

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HS-ST
Ngày 09-12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thương và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Công V; sinh ngày 05/3/1976. Tại B; giới tính nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Công K, (đã chết); con bà Phạm Thị N (đã chết). Có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1977 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án: không.

Tiền sự: Quyết định số 642 ngày 28/8/2019 Tòa án nhân dân quận 12 thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng đến ngày 24/11/2020 chấp hành xong trở về địa phương.

Nhân thân:

Bản án số 08/HSST ngày 31/5/1994 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; đã chấp hành xong bản án

Bản án số 05/HSST ngày 06/3/1995 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản chấp hành xong hình phạt tù; sở thụ lý cơ quan hi hành án không thụ lý về án phí.

Bản án số 73/HSST ngày 19/5/1997 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản chấp hành xong án phí ngày 01 tháng 12 năm 2009.

Bản án số 12/HSST ngày 05/12/2002 Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, Đắc Lắc xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong án phí ngày 26 tháng 8 năm 2002.

Ngày 24/5/2008 bị công an xã Thái Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản công dân.

Bản án số 10/HSST ngày 08/3/2010 Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 23/HSPT ngày 02/12/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tổng hợp với hình phạt tù còn lại chưa chấp hành của bản án số 10/HSST ngày 08/3/2010 về tội Trộm cắp tài sản. tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 07 năm 08 tháng 24 ngày, kể từ ngày 14/9/2010. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08 tháng 6 năm 2018; Cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định đình chỉ án phí HSST, DSST của bản án số 10/2010/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, phần bồi thường trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu bồi thường, bị cáo chưa bồi thường nên không ra quyết định thi hành án nên đã hết thời hiệu; bản án số 33/2010/HSST của tòa án nhân dân huyện Như Xuân đã chấp hành xong án phí ngày 18 tháng 9 năm 2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt.

2. Người bị hại: Ông Trương Văn L, sinh năm 1947, trú tại thôn V, xã H, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1949.

3.2. Anh Trương Văn K, sinh năm 1986.

Đều trú tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh B. Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/8/2022, Trần Công V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P1- 499.71 từ nhà đến cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Trương Văn L, sinh năm 1947, trú tại thôn V, xã H, huyện T. V quan sát thấy ông L đang ở trong nhà nên giả vờ hỏi mượn con dao để cắt dây chằng xe mô tô. Trong lúc ông L đi tìm dao thì V phát hiện trên bàn gỗ có 01 chiếc túi vải loại có dây đeo màu nâu, bên trong có 140.000 đồng và 09 thẻ nạp tiền điện thoại vinaphone; 14 thẻ nạp tiền điện thoại mobifone, 03 thẻ điện thoại viettel đều mệnh giá 20.000 đồng. V tiến lại dùng tay trái cầm lấy chiếc túi thì ông L phát hiện thấy và nói "Mày cướp à?", V giơ chiếc túi xách ra trước mặt ông L và nói "Cướp đây" rồi cầm túi chạy ra xe mô tô với ý định điều khiển xe tẩu thoát, ông L đuổi theo giữ đuôi xe của V và hô "Cướp, cướp". Lúc này anh Trương Văn K, sinh năm 1986 là con trai của ông L nghe vậy, chạy từ nhà bên cạnh sang, ôm rồi vật V xuống thì chiếc túi xách văng ra đường, ông L nhặt lấy chiếc túi xách,

đi vào trong nhà. Sau đó, quá trình giằng co nhau để thoát ra thì tay của Vinh cào vào mặt anh Khiêu, Vinh lên xe mô tô điều khiển bỏ chạy về hướng xã D.

Ngày 13/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét nơi ở của Trần Công V, thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 93P1-499.71; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 93P1- 499.71 mang tên Nhâm Công C; 01 căn cước công dân mang tên Trần Công V.

Bản cáo trạng số: 103/CT-VKSTT ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Công V về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự .

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Công V phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Công V từ 2 năm đến 2 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 12 tháng 8 năm 2022). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: 01 túi xách màu nâu bằng vải, bên trong có 140.000 đồng và 09 thẻ nạp tiền điện thoại vinafone; 14 thẻ nạp tiền điện thoại mobifone, 03 thẻ điện thoại viettel đều mệnh giá 20.000 đồng thu giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trả lại cho người bị hại nhận đủ không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa giá xung ngân sách nhà nước của bị cáo Trần Công V 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 93P1 - 499.71, 01 đăng ký xe mang tên Nhâm Công C.

Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Trần Công V

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Bị cáo Trần Công V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/8/2022, tại gia đình ông Trương Văn L, sinh năm 1947, trú tại thôn V, xã H, huyện T, tỉnh B, Trần Công V đã có hành vi cướp giật 01 chiếc túi vải, loại có dây đeo màu nâu, bên trong gồm có: 140.000 đồng và 09 thẻ nạp tiền điện thoại vinafone, 14 thẻ nạp tiền điện thoại mobifone, 03 thẻ nạp tiền điện thoại viettel đều mệnh giá 20.000 đồng của ông Trương Văn L. Tổng tài sản Trần Công V cướp giật được là 660.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Đơn trình báo, biên bản ghi lời khai của người bị hại Trương Văn L; bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người làm chứng bà Phạm Thị H và anh Trương Văn K; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường. Biên bản trích sao dữ liệu camera; bản kết luận giám định số 128/KL-KTHS (ĐT) ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của 02 tập tin video lưu trong USB gửi giám định. Biên bản khám xét; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Bản ảnh vật chứng; biên bản ghi lời khai của anh Nhâm Công C. Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự thì:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Công V phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo đã ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn vào nhà bị hại hỏi mượn đồ sửa xe quan sát tài sản và lấy tài sản bỏ chạy ra mô tô để sẵn ngoài đường để tẩu thoát. Hành vi của bị cáo còn tạo nên dư luận xấu trong nhân dân, gây mất trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu 01 tiền sự đã 7 lần bị tòa án kết án tù về tội trộm cắp tài sản 01 lần bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo phạm tội với người trên 70 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì

Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”, do bị cáo V không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo V.

[7] Về trách nhiệm dân sự: 01 túi xách màu nâu bằng vải, bên trong có 140.000 đồng và 09 thẻ nạp tiền điện thoại vinafone; 14 thẻ nạp tiền điện thoại mobifone, 03 thẻ điện thoại viettel đều mệnh giá 20.000 đồng thu giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trả lại cho người bị hại nhận đủ không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7.1] Trong quá trình vật lộn để tẩu thoát Trần Công V đã cào vào mặt anh Trương Văn K, nhưng anh Khiêu chỉ bị xây xước nhẹ nên từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng cướp giật xe mang tên anh Nhâm Công C sinh năm 1985 trú tại xóm 7, Bù Gia Gia Mập, tỉnh P anh C trình bày đầu năm 2022 đã bán 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 93P1 - 499.71, 01 đăng ký xe mang tên Nhâm Công C cho Trần Công V trú tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình với giá 6.000.000 đồng không viết giấy bán xe nên chiếc xe là tài sản của V, bị cáo Vinh sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá xung ngân sách nhà nước.

Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Trần Công V

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50, 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Công V phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Công V 02 (hai) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 12/8/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá xung ngân sách nhà nước của bị cáo Trần Công V 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 93P1 - 499.71, 01 đăng ký xe mang tên Nhâm Công C

4.1 Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Trần Công V.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện T, tỉnh B và Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B ngày 01 tháng 11 năm 2022).

5. Về án phí: Bị cáo Trần Công V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/12/2022. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bình;

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Vũ Việt Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng